

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ- ST
Ngày: 25- 01- 2019
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thủy
2. Bà Vũ Thị Khánh Hòa

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trường - Thư ký TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Ngày 25 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 308/2018/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXX-ST ngày 10 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1972

Đăng ký HKTT: Thôn Nh, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình

Hiện ở địa chỉ: Thôn Q, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn Nh, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình

(Chị L và anh C đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn là chị Trần Thị L trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn C do tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Tiến, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 11/11/1994. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận đến tháng 9/2011 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không hợp, thường xuyên xô xát cãi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2011 cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn anh C. Chị

và anh C có hai con chung là Nguyễn Thùy L1, sinh ngày 20/8/1995 và Nguyễn Việt L2, sinh ngày 18/10/2004. Hiện con L1 đã đủ 18 tuổi trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng con L1. Sau khi ly hôn, chị L xin được trực tiếp nuôi dưỡng con L2 và không yêu cầu anh C phải C dưỡng nuôi con L2.

Về tài sản: Chị L khai chị và anh C không có tài sản chung, không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

- Bị đơn là anh Nguyễn Văn C trong bản tự khai đã xác nhận về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn đúng như chị L trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn do chị L hay ghen tuông dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng và đã sống ly thân từ tháng 12/2011 cho đến nay. Anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và nhất trí ly hôn với chị L. Anh và chị L có hai con chung như chị L đã khai. Hiện con L1 đã đủ tuổi trưởng thành nên không đặt trách nhiệm nuôi dưỡng. Anh C nhất trí để chị L trực tiếp nuôi dưỡng con L2 theo yêu cầu của chị L. Về tài sản giữa anh và chị L không có tài sản chung, không có nợ chung nên anh không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn C xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã Hòa Tiến, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đăng ký kết hôn vào ngày 11/11/1994 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân từ đó đến nay. Xét mâu thuẫn giữa chị L và anh C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị L, xử cho chị L được ly hôn anh C là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Con chung là Nguyễn Thùy L1, sinh ngày 20/8/1995 hiện đã đủ 18 tuổi trưởng thành nên không đặt trách nhiệm nuôi dưỡng. Chị L xin trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Việt L2, sinh ngày 18/10/2004 và không yêu cầu anh C phải góp C dưỡng nuôi con L2. Anh C cũng nhất trí theo yêu cầu nuôi dưỡng con chung của chị L nên cần giao con Nguyễn Việt L2 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về quan hệ tài sản: Chị L và anh C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

[3] Về án phí: Chị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Việt L2, sinh ngày 18/10/2004. Chị Trần Thị L không yêu cầu anh Nguyễn Văn C phải C dưỡng nuôi con chung. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

3. Về án phí: Chị Trần Thị L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005273 ngày 05/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Hà,
- Các đương sự,
- Chi cục THA dân sự H.Hưng Hà,
- UBND xã Hòa Tiến, H. Hưng Hà,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng